Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1511 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông qua Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự (GCM) và Thỏa thuận toàn cầu về Người tị nạn (GCR) của Liên hợp quốc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thể hiện quyết tâm và trách nhiệm của Việt Nam trong việc triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (Global Compact for Safe, Orderly and Regular Migration - Thỏa thuận GCM) phù hợp với chính sách, pháp luật và điều kiện của Việt Nam nhằm quản lý di cư hiệu quả vì mục tiêu phát triển bền vững.

b) Xác định các lĩnh vực, mục tiêu ưu tiên, nội dung cụ thể và lộ trình triển khai Thỏa thuận GCM; huy động tối đa các nguồn lực sẵn có trong nước và tranh thủ sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế.

c) Nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý di cư quốc tế thông qua cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm tạo môi trường di cư minh bạch, dễ tiếp cận, tôn trọng nhân phẩm của người di cư, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của họ, nhất là phụ nữ, trẻ em và các nhóm có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm phù hợp với chính sách, pháp luật, Chương trình mục tiêu quốc gia, Chiến lược quốc gia và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như các

cam kết quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên; sát với tình hình thực tiễn, lấy con người làm trung tâm, trong đó lồng ghép yếu tố giới và phát triển bền vững.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên để bảo đảm hiệu quả việc thực hiện Kế hoạch; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai Thỏa thuận GCM cần được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đầy đủ đến các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Thỏa thuận GCM, các vấn đề di cư quốc tế thuộc phạm vi trong và ngoài nước; tăng cường năng lực trong triển khai Thỏa thuận GCM.

a) Tuyên truyền, vận động, phổ biến, nâng cao nhận thức về Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế (di cư hợp pháp, an toàn; di cư trái phép; mua bán người...), hướng tới các đối tượng là cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thực thi pháp luật liên quan đến di cư quốc tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức có liên quan, cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Việc tuyên truyền phải có nội dung phù hợp với giới tính, độ tuổi, dân tộc, trình độ dân trí, đặc điểm của từng địa phương, dễ tiếp cận, có trọng điểm, đa ngôn ngữ và bằng các hình thức đa dạng.

b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Ngoại giao đầy đủ, rõ ràng các thông tin về di cư (hướng dẫn, tư vấn, khuyến cáo, cảnh báo liên quan đến di cư quốc tế; thị trường lao động nước ngoài; chính sách thị thực, cư trú; quyền của người di cư...).

c) Nâng cao năng lực cán bộ các cấp (nhất là cấp cơ sở), các ngành, các cơ quan, tổ chức tham gia triển khai Thỏa thuận GCM nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý di cư, hỗ trợ và bảo vệ người di cư, lưu ý phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số và các nhóm có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

2. Thu thập thông tin, dữ liệu về di cư của công dân Việt Nam ra nước ngoài và người nước ngoài vào Việt Nam.

a) Theo dõi, rà soát, cập nhật thông tin, dữ liệu về di cư quốc tế (lao động; học tập; kết hôn có yếu tố nước ngoài; cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài; di cư trái phép; mua bán người; người không quốc tịch; người di cư trở về...); tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin, dữ liệu có liên quan.

b) Nghiên cứu lồng ghép các nội dung liên quan đến di cư quốc tế trong các cuộc điều tra thống kê, bao gồm tổng điều tra dân số và nhà ở để bổ sung điều tra về tình trạng di cư (nguyên nhân di cư; ngày xuất cảnh, nhập cảnh gần nhất; quốc gia cư trú trong thời gian 5 năm trước khi diễn ra tổng điều tra dân số và nhà ở...), trên cơ sở tham khảo hướng dẫn, khuyến nghị của Liên hợp quốc về thống kê di cư quốc tế và di chuyển tạm thời.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong việc đăng ký và hỗ trợ công dân Việt Nam ở nước ngoài bao gồm các thông tin cơ bản về công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài với các mục đích khác nhau, bảo đảm dễ tiếp cận và kịp thời hỗ trợ công dân, nhất là trong tình huống khẩn cấp, khủng hoảng ở nước ngoài, phù hợp với pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các pháp luật có liên quan.

d) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về di cư dựa trên việc kết nối, tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, dữ liệu có liên quan, bảo đảm phù hợp với pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các pháp luật có liên quan; khai thác, sử dụng hiệu quả, phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, pháp luật về di cư và xây dựng báo cáo, thống kê, dự báo.

3. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật và triển khai thực hiện.

a) Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến di cư quốc tế để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM; trên cơ sở kết quả rà soát và đánh giá mức độ tương thích của pháp luật Việt Nam với các điều ước quốc tế liên quan, nghiên cứu khả năng gia nhập các điều ước quốc tế phù hợp với lợi ích, pháp luật và điều kiện của Việt Nam.

b) Triển khai các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý di cư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người di cư; tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên quan đến di cư quốc tế đã được phê duyệt.

c) Rà soát, hoàn thiện, ban hành đồng bộ các giải pháp, chính sách kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình của Việt Nam (chính sách về giảm nghèo, an sinh xã hội, gắn với việc làm bền vững, bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ, trẻ em gái...) nhằm giảm thiểu các nhân tố dẫn tới di cư trái phép, giúp người dân có quyết định đúng đắn về di cư, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng toàn diện, bền vững, "không để ai bị bỏ lại phía sau".

d) Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và các khuôn khổ phát triển bền vững tiếp theo.

4. Nghiên cứu, dự báo về tình hình, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ liên quan đến các vấn đề di cư.

a) Nghiên cứu, phân tích, dự báo về tình hình và triển vọng thế giới và khu vực có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động di cư và người di cư (bất ổn chính trị, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm xuyên biên giới, tội phạm xuyên quốc gia...) để cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan kịp thời nắm bắt thông tin và có biện pháp ứng phó, cảnh báo nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư.

b) Tìm hiểu, đánh giá quy định, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ về di cư quốc tế (thị thực, bảo hiểm, việc làm, cư trú, quốc tịch, hộ tịch, chính sách an sinh xã hội đối với người di cư và quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật sở tại...), đặc biệt là dự báo những xu hướng mới để kịp thời đề xuất các điều chỉnh chính sách phù hợp với tình hình.

c) Tiếp tục theo dõi tình hình người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam để kiến nghị giải pháp phù hợp nhằm quản lý hiệu quả và tạo thuận lợi cho người di cư hòa nhập với cộng đồng sở tại, bảo đảm có cơ hội công bằng về học tập, làm việc, phát triển cũng như phát huy vai trò và đóng góp của mình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thực hiện Thỏa thuận GCM.

a) Tích cực, chủ động tham gia các diễn đàn quốc tế và khu vực về di cư, nhất là các diễn đàn, tiến trình rà soát việc triển khai Thỏa thuận GCM, để khẳng định trách nhiệm, nỗ lực của Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu và trong triển khai Thỏa thuận GCM nhằm thúc đẩy quản trị di cư hợp pháp, an toàn và trật tự ở cấp quốc gia, khu vực và toàn cầu.

b) Tăng cường hợp tác với các quốc gia, đối tác về các vấn đề di cư quốc tế và trong triển khai Thỏa thuận GCM; nghiên cứu, đề xuất ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế cũng như tham gia các cam kết quốc tế về di cư phù hợp với lợi ích của Việt Nam nhằm thúc đẩy di cư hợp pháp, an toàn và trật tự, phòng, chống di cư trái phép, đưa người di cư trái phép, phòng, chống mua bán người và các hình thức bóc lột mới trên không gian mạng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người di cư, lưu ý phụ nữ, trẻ em và các nhóm có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

c) Tổ chức triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và các cam kết quốc tế về di cư mà Việt Nam là thành viên, phù hợp với pháp luật và điều kiện của Việt Nam; đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp.

d) Thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc tế trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM để nâng cao năng lực cho các cơ quan liên quan của Việt Nam cũng như tăng cường hiệu quả công tác quản lý di cư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công:

a) Bộ Ngoại giao chủ trì thực hiện các nội dung chính sau:

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết và tổng kết thực hiện Kế hoạch; xây dựng Báo cáo quốc gia rà soát, đánh giá việc triển khai Thỏa thuận GCM; nghiên cứu, áp dụng bộ chỉ số đánh giá việc triển khai Thỏa thuận GCM và bộ chỉ số quản trị di cư quốc tế, phù hợp với hướng dẫn, khuyến nghị của Liên hợp quốc cũng như pháp luật và điều kiện của Việt Nam.

- Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng chủ trương, chính sách về vấn đề di cư quốc tế, phù hợp với chính sách, pháp luật, điều kiện của Việt Nam và thông lệ quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, vận hành Cơ sở dữ liệu về di cư và phối hợp với Bộ Tài chính trong việc lồng ghép các nội dung liên quan đến di cư quốc tế trong các cuộc điều tra thống kê, bao gồm tổng điều tra dân số và nhà ở.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp triển khai công tác bảo hộ quyền và lợi ích chính đáng của công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài phù hợp với tình hình di cư của công dân hiện nay.

b) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện chính sách, pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam có liên quan đến Thỏa thuận GCM.

c) Bộ Tư pháp chủ trì, nghiên cứu hoàn thiện chính sách, pháp luật về quốc tịch, hộ tịch của người di cư và các vấn đề di cư quốc tế liên quan.

d) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tăng cường quản lý biên giới, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động di cư trái phép và đưa người di cư trái phép, mua bán người qua đường bộ, đường biển.

đ) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện chính sách, pháp luật về lao động di cư, tăng cường các giải pháp quản lý hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và nâng cao chất lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hướng dịch chuyển của các nhóm ngành nghề mới, phù hợp với chiến lược phát triển nhân lực quốc gia; tăng cường hướng dẫn địa phương trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về lao động theo quy định của pháp luật.

e) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về các vấn đề di cư quốc tế, di cư với phát triển bền vững, Thỏa thuận GCM và tình hình triển khai Thỏa thuận này.

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Lồng ghép thực hiện Kế hoạch với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nhằm giảm thiểu các nhân tố dẫn tới tình trạng di cư trái phép, mua bán người.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng địa phương nắm chắc tình hình an ninh, trật tự liên quan đến hoạt động di cư tại địa phương; số lượng công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài, người nước ngoài tại địa phương và người di cư hồi hương trở về để có biện pháp quản lý, hỗ trợ phù hợp.

h) Các bộ, cơ quan, địa phương xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo Quyết định này; định kỳ 6 tháng cung cấp cho Bộ Ngoại giao số liệu liên quan đến di cư quốc tế và hằng năm gửi báo cáo việc thực hiện Kế hoạch cho Bộ Ngoại giao trước ngày 15 tháng 11 để Bộ Ngoại giao tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam; các cơ quan báo chí; các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động tham gia triển khai các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động tối đa từ các nguồn tài trợ, viện trợ, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, căn cứ vào từng nhiệm vụ được giao cụ thể, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chủ động lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án đang triển khai thực hiện, trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm.

- Đối với các nhiệm vụ phát sinh mới không lồng ghép được trong các chương trình, dự án, đề án đang triển khai, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương lập dự toán kinh phí, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu cần thiết sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan chủ động thông báo, trao đổi để Bộ Ngoại giao nghiên cứu, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc.

2. Các nhiệm vụ đã được thực hiện theo Phụ lục Một số nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc ban hành kèm theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ mà chưa hoàn thành thì tiếp tục được triển khai theo quy định.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quang ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đài THVN, Đài TNVN, Thông tấn xã VN,
- Viện Hàn lâm KHXHVN, Viện Hàn lâm KH&CNVN;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, PCN Đôn Tuấn Phong, Trợ lý TTgCP, các Vụ: NC, NV, KGVX, TCCV, QHĐP, PL; Cục CĐS;
- Lưu: VT, QHQT (2). HM 4

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phan Văn Giang

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THỎA THUẬN TOÀN CẦU VỀ DI CƯ HỢP PHÁP, AN TOÀN VÀ TRẬT TỰ CỦA LIÊN HỢP QUỐC

(Kèm theo Quyết định số 1511 /QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian hoàn thành dự kiến
1	**Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Thỏa thuận GCM, các vấn đề di cư quốc tế và đào tạo, nâng cao năng lực**				
1.1	Tổ chức phổ biến, tập huấn về Thỏa thuận GCM tới các cơ quan quản lý nhà nước cấp trung ương, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân; thông tin về các nội dung thảo luận tại Diễn đàn Rà soát di cư quốc tế được tổ chức tại trụ sở Liên hợp quốc.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.	Hội nghị, hội thảo, tập huấn, tài liệu tập huấn.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
1.2	Đăng tải, cập nhật thông tin về di cư trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Ngoại giao; tăng cường cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về tình hình, chính sách, pháp luật liên quan đến di cư.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Thông tin về di cư được đăng tải, cập nhật.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
1.3	Tăng cường thông tin đối ngoại về chủ trương, chính sách, nỗ lực, thành tựu của Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Các bộ, cơ quan, địa phương, Cơ	Chương trình, tin, bài, sản	Thường xuyên trong giai đoạn

	trong quản lý di cư, triển khai Thỏa thuận GCM, thúc đẩy di cư hợp pháp, an toàn và trật tự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người di cư.	Bộ Ngoại giao.	quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Đề nghị Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan báo chí có liên quan.	phẩm truyền thông.	2026 - 2035.
1.4	Chỉ đạo, định hướng thực hiện các chương trình phát thanh truyền hình, các tin bài tuyên truyền về Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế (di cư hợp pháp, an toàn; di cư trái phép và đưa người di cư trái phép; mua bán người, bóc lột, lạm dụng lao động; các rủi ro trong quá trình di cư; quyền và lợi ích của người di cư…); đấu tranh, phản bác thông tin sai lệch, xuyên tạc về người di cư và chính sách của Việt Nam về di cư quốc tế; thúc đẩy diễn ngôn công khai dựa trên bằng chứng, không kỳ thị, không phân biệt đối xử.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Bộ Ngoại giao, các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì. Đề nghị Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan báo chí có liên quan.	Chương trình, tin, bài, sản phẩm truyền thông.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
1.5	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế, bảo đảm lồng ghép yếu tố giới, ứng dụng công nghệ truyền thông mới, đa ngôn ngữ và có hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm góp phần định hướng dư luận xã hội, nâng cao nhận thức về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự cũng như vai trò tích cực của di cư đối với phát triển	Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Thông tấn xã Việt Nam,	Chương trình, tài liệu, sản phẩm truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên đài phát thanh, truyền hình,	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

	bền vững.		Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan báo chí có liên quan.	thông tấn, báo chí.	
1.6	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về di cư quốc tế cho học sinh, sinh viên; lồng ghép, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng nhận diện và phòng tránh rủi ro cho học sinh, sinh viên đối với các hoạt động lừa đảo tuyển dụng, lừa đảo du học, mua bán người, đưa người di cư trái phép và các nguy cơ phát sinh trên môi trường mạng.	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Các bộ, cơ quan, địa phương và các tổ chức có liên quan.	Chương trình tuyên truyền, tài liệu giáo dục và hoạt động giáo dục kỹ năng.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
1.7	Lồng ghép việc phổ biến Thỏa thuận GCM và các vấn đề di cư quốc tế với các chương trình, hoạt động tuyên truyền phù hợp nhằm nâng cao nhận thức về di cư hợp pháp, an toàn, trật tự, đặc biệt trong bối cảnh gia tăng nguy cơ lạm dụng công nghệ trên môi trường số, về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tiếp cận dịch vụ hỗ trợ và phòng ngừa rủi ro trong di cư.	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Bộ Ngoại giao.	Chương trình, tài liệu, sản phẩm tuyên truyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
1.8	Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cán bộ các cấp (nhất là cấp cơ sở), các ngành, các cơ quan, tổ chức tham gia triển khai Thỏa thuận GCM nhằm tăng cường phối hợp liên ngành trong quản trị di cư, bảo vệ, hỗ trợ người di cư.	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Các khóa đào tạo, hội thảo, tài liệu hướng dẫn.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
1.9	Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt	Đề nghị Ủy ban	Bộ Ngoại giao, Bộ	Hoạt động	Thường xuyên

	Nam trong giám sát xã hội, phản biện xã hội và vận động Nhân dân tham gia triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến di cư hợp pháp, an toàn và trật tự; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về các nguy cơ liên quan đến di cư trái phép, mua bán người, lừa đảo tuyển dụng, lừa đảo du học và các hình thức lợi dụng môi trường mạng để lừa đảo, môi giới di cư trái phép; hỗ trợ phát hiện, phản ánh kịp thời các nguy cơ, hành vi vi phạm tại cộng đồng; thiết lập và duy trì cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin và cảnh báo sớm giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền cơ sở.	Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan.	tuyên truyền, vận động; cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin.	trong giai đoạn 2026 - 2035.
1.10	Xây dựng, cập nhật tài liệu, cẩm nang hướng dẫn, hỗ trợ công dân Việt Nam ở nước ngoài, khuyến cáo về di cư an toàn, phòng tránh mua bán người, lừa đảo trực tuyến, môi giới di cư trái phép, lừa đảo tuyển dụng, lừa đảo du học và các kênh hỗ trợ công dân ở nước ngoài để tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến.	Bộ Ngoại giao.	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Thông	Tài liệu, cẩm nang, khuyến cáo, sản phẩm truyền thông.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

			tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.		
2	**Thu thập thông tin, dữ liệu về di cư của công dân Việt Nam ra nước ngoài và người nước ngoài vào Việt Nam**				
2.1	Định kỳ 6 tháng, 1 năm, các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, dữ liệu về di cư quốc tế đầy đủ thông tin theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.	Bộ Ngoại giao.	Dữ liệu về di cư quốc tế.	2026 - 2035.
2.2	Chuẩn hóa biểu mẫu thống kê, thu thập số liệu di cư quốc tế, chỉ tiêu, phương thức gửi nhận để phục vụ việc tạo lập dữ liệu vi mô về di cư và tổng hợp, phân tích, báo cáo về di cư, bảo đảm phù hợp với pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các pháp luật có liên quan.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Hướng dẫn, biểu mẫu thống kê.	2026 - 2035.
2.3	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về di cư dựa trên việc kết nối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin liên quan và các nhóm dữ liệu di cư được thu thập, bảo đảm phù hợp với pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các pháp luật có liên quan; khai thác, vận hành hiệu quả, phục vụ công tác quản lý nhà	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu về di cư được xây dựng, vận hành, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu	Hoàn thành năm 2026; định kỳ rà soát, cập nhật.

	nước, hoạch định chính sách, pháp luật về di cư và xây dựng báo cáo, thống kê, dự báo.			quả.	
2.4	Khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, Cơ sở dữ liệu căn cước và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác dự báo, phân tích, đánh giá xu hướng di cư, quản lý xuất nhập cảnh, cư trú và phòng ngừa tội phạm.	Bộ Công an.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ khai thác hiệu quả; báo cáo phân tích, dự báo.	2026 - 2035.
2.5	Lồng ghép nội dung liên quan đến di cư quốc tế trong các cuộc điều tra thống kê, bao gồm tổng điều tra dân số và nhà ở, trên cơ sở tham khảo hướng dẫn, khuyến nghị của Liên hợp quốc về thống kê di cư quốc tế và di chuyển tạm thời.	Bộ Tài chính.	Bộ Ngoại giao; các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Bộ số liệu, báo cáo thống kê về di cư quốc tế.	2026 - 2035.
2.6	Định kỳ 2 năm xây dựng Hồ sơ Di cư Việt Nam bao gồm số liệu, thông tin cập nhật về tình hình di cư quốc tế, chủ trương, chính sách liên quan đến di cư quốc tế, các vấn đề tác động đến tình hình di cư của công dân Việt Nam và người nước ngoài vào Việt Nam.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Ấn phẩm Hồ sơ Di cư Việt Nam.	Định kỳ 2 năm/lần trong giai đoạn 2026 - 2035.
2.7	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong việc đăng ký, hỗ trợ công dân Việt Nam ở nước ngoài, trong đó xây dựng, hoàn thiện công cụ trực tuyến để tiếp nhận, xử lý thông tin phục vụ hỗ trợ công dân, nhất là trong tình huống khẩn cấp, khủng hoảng, bảo đảm phù hợp với pháp luật về dữ	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Hệ thống đăng ký công dân trực tuyến được xây dựng, vận hành; hướng dẫn, hỗ trợ	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

	liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các pháp luật có liên quan.			công dân.	
2.8	Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; xây dựng Báo cáo quốc gia rà soát, đánh giá việc triển khai Thỏa thuận GCM.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ; Báo cáo quốc gia về việc triển khai Thỏa thuận GCM.	2026 - 2035.
2.9	Nghiên cứu, áp dụng bộ chỉ số đánh giá việc triển khai Thỏa thuận GCM và bộ chỉ số quản trị di cư, phù hợp với hướng dẫn, khuyến nghị của Liên hợp quốc, cũng như pháp luật và điều kiện của Việt Nam.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Bộ chỉ số, phương pháp theo dõi, đánh giá triển khai Thỏa thuận GCM.	2026 - 2030; định kỳ rà soát, cập nhật.
3.	**Hoàn thiện chính sách, pháp luật, nghiên cứu ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế liên quan đến di cư quốc tế và tổ chức triển khai thực hiện**				
3.1	Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến di cư quốc tế				
3.1.1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến di cư quốc tế để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp yêu cầu thực tiễn và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo rà soát.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
3.1.2	Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự và pháp luật có liên quan,	Bộ Công an.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ	Văn bản quy phạm pháp luật	2026 - 2035.

	trong đó tập trung nghiên cứu, hoàn thiện quy định về tội phạm mua bán người, đưa người di cư trái phép và các hành vi phạm tội có liên quan đến di cư quốc tế, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.		chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.	
3.1.3	Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định pháp luật về phòng, chống mua bán người nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm cách tiếp cận lấy nạn nhân và người đang trong quá trình xác định là nạn nhân làm trung tâm, bình đẳng giới và bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em.	Bộ Công an.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc được đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm, giai đoạn.	2026 - 2035.
3.1.4.	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, bảo đảm bao quát mọi hình thức lao động, theo hướng thúc đẩy tuyển dụng công bằng, minh bạch, giảm tối đa chi phí đối với người lao động, hướng dẫn cụ thể cơ chế giải quyết các vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động di cư, đặc biệt là lao động nữ, lao động giúp việc gia đình, chăm sóc và ngành nghề có rủi ro cao.	Bộ Nội vụ.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung.	2026 - 2035, định kỳ rà soát.
3.1.5	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp	Bộ Giáo dục và	Các bộ, cơ quan,	Văn bản quy	2026 - 2035,

	luật liên quan đến công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, thực tập, đào tạo nghề và lưu học sinh nước ngoài tại Việt Nam, trong đó hoàn thiện quy định về quản lý tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học, phòng ngừa lừa đảo du học, du học trá hình và các rủi ro đưa người di cư trái phép.	Đào tạo.	địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	phạm pháp luật hoặc chính sách được ban hành, sửa đổi, bổ sung.	định kỳ rà soát.
3.1.6	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam theo hướng hiện đại, minh bạch, thuận lợi, tăng cường ứng dụng công nghệ số và cơ chế khai báo, cung cấp thông tin điện tử trước khi nhập cảnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của người nước ngoài tại Việt Nam.	Bộ Công an.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung.	2026 - 2035.
3.1.7	Rà soát, nghiên cứu và đề xuất giải pháp bảo đảm quyền có quốc tịch, quyền đăng ký hộ tịch của trẻ em di cư, trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam để ngăn ngừa nguy cơ trẻ em cư trú trên lãnh thổ Việt Nam bị rơi vào tình trạng không quốc tịch.	Bộ Tư pháp.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo rà soát, đánh giá và đề xuất chính sách trình cấp có thẩm quyền.	2026 - 2035; định kỳ rà soát hàng năm; báo cáo kết quả vào năm 2030 và năm 2035.
3.1.8	Rà soát, đánh giá tính phù hợp quy định của pháp luật hiện hành trong giải quyết việc nhập	Bộ Tư pháp.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ	Báo cáo rà soát, đánh giá	2026 - 2035; định kỳ rà soát

	quốc tịch Việt Nam, đăng ký hộ tịch cho người không quốc tịch tại Việt Nam.		chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	và đề xuất chính sách trình cấp có thẩm quyền.	hàng năm; báo cáo kết quả vào năm 2030 và năm 2035.
3.1.9	Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định một số nội dung quản lý nhà nước về di cư quốc tế.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Nghị định của Chính phủ được ban hành.	2027 - 2028.
3.1.10	Tiếp tục nghiên cứu gia nhập Công ước quốc tế năm 1990 về bảo vệ quyền của tất cả những người lao động di cư và gia đình họ; Công ước số 97 năm 1949 của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về di cư vì mục đích làm việc; Công ước số 143 năm 1975 của ILO về di cư trong những điều kiện bị lạm dụng và về xúc tiến bình đẳng cơ may và đối xử đối với người lao động di cư; Công ước số 181 năm 1997 của ILO về các cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân; Nghị định thư bổ sung Công ước số 29 năm 1930 của ILO về lao động cưỡng bức, trên cơ sở phù hợp với lợi ích, pháp luật và điều kiện của Việt Nam.	Bộ Nội vụ.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.	2026 - 2035.
3.1.11	Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá khả năng gia nhập Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép qua đường bộ, đường biển và đường hàng không, bổ sung cho Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.	Bộ Công an.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.	2026 - 2035.
3.2	Triển khai các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý di cư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người di cư trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên quan đến di cư quốc tế				
3.2.1	Nâng cao chất lượng nguồn lao động Việt Nam	Bộ Nội vụ.	Các bộ, cơ quan,	Chương trình,	2026 - 2030;

	đi làm việc ở nước ngoài, nhất là kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kỹ năng số, hiểu biết về pháp luật, có khả năng thích ứng và hội nhập tại nước tiếp nhận.		địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	kế hoạch, báo cáo, tài liệu hướng dẫn.	định kỳ rà soát hàng năm cho đến 2035.
3.2.2	Tăng cường quản lý, kiểm tra hoạt động tuyển dụng, đào tạo, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; đẩy mạnh công khai, minh bạch thông tin tuyển dụng, chi phí, hợp đồng, điều kiện làm việc, cơ chế khiếu nại và hỗ trợ, bảo vệ người lao động.	Bộ Nội vụ.	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo, Kế hoạch, hoạt động kiểm tra; cơ chế phối hợp.	2026 - 2035.
3.2.3	Tăng cường quản lý hoạt động kết hôn, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài; phòng ngừa lợi dụng kết hôn, cho nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài để mua bán người, bóc lột, đưa người di cư trái phép hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.	Bộ Tư pháp.	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo đánh giá tình hình; kết quả quản lý, hoạt động kiểm tra; hướng dẫn nghiệp vụ.	2026 - 2035.
3.2.4	Đẩy mạnh hoạt động đăng ký hộ tịch cho người di cư ở tất cả các giai đoạn di cư, đặc biệt với người di cư tại khu vực biên giới, phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số; cấp các giấy tờ quốc tịch, hộ tịch cho người di cư đủ điều kiện.	Bộ Tư pháp.	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan.	Báo cáo đánh giá tình hình; kết quả quản lý, hoạt động kiểm tra; hướng dẫn nghiệp vụ.	2026 - 2035.
3.2.5	Tăng cường phòng, chống mua bán người trong bối cảnh di cư quốc tế nhằm kịp thời phát hiện, xác định, hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân bị mua bán, nhất là phụ nữ, trẻ em và người bị mua	Bộ Công an.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của	Báo cáo; cơ chế phối hợp; chương trình, kế hoạch, hoạt	2026 - 2035.

	bán nhằm mục đích cưỡng bức lao động, bóc lột tình dục, ép buộc thực hiện hành vi phạm tội ở nước ngoài.		cơ quan chủ trì. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.	động phòng, chống mua bán người.	
3.2.6	Tăng cường các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với các nguy cơ, rủi ro phát sinh trên môi trường mạng liên quan đến di cư không hợp pháp, bao gồm lừa đảo tuyển dụng, mua bán người, đưa người di cư trái phép, ép buộc thực hiện hành vi phạm tội thông qua nền tảng số và các hình thức lợi dụng công nghệ cao khác.	Bộ Công an.	Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; giải pháp được đề xuất, triển khai.	2026 - 2035, định kỳ rà soát hàng năm.
3.2.7	Tăng cường các giải pháp giảm tình trạng dễ bị tổn thương của phụ nữ trong quá trình di cư, đẩy mạnh thông tin, tư vấn, hỗ trợ pháp luật, giúp phụ nữ di cư hồi hương tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ thiết yếu và tái hòa nhập bền vững; lồng ghép giới trong các hoạt động triển khai Kế hoạch.	Đề nghị Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo; chương trình hỗ trợ; giải pháp được ban hành, triển khai.	2026 - 2035, định kỳ rà soát hàng năm.
3.2.8	Tăng cường công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt đối với các trường	Bộ Ngoại giao.	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo	Báo cáo; quy chế, cơ chế phối hợp;	2026 - 2035.

	hợp gặp khó khăn hoặc trong tình huống rủi ro, khẩn cấp, khủng hoảng; xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp triển khai công tác bảo hộ quyền và lợi ích chính đáng của công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài; phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, các hội đoàn và mạng lưới hỗ trợ cộng đồng trong việc cung cấp thông tin, hỗ trợ công dân Việt Nam hòa nhập vào xã hội nước sở tại.		dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	hướng dẫn nghiệp vụ bảo hộ công dân được ban hành, cập nhật.	
3.2.9	Tăng cường công tác thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ và bảo hộ đối với du học sinh Việt Nam ở nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước; nâng cao nhận thức về di cư an toàn, rủi ro phát sinh trong quá trình học tập ở nước ngoài và trách nhiệm tuân thủ pháp luật nước sở tại; đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, thực tập và đào tạo nghề.	Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Tài liệu; hoạt động hướng dẫn; chương trình, hoạt động hỗ trợ; báo cáo kết quả thực hiện.	2026 - 2035.
3.2.10	Tăng cường cung cấp thông tin, hướng dẫn và hỗ trợ người di cư tiếp cận các dịch vụ y tế theo quy định của pháp luật; lồng ghép phù hợp nội dung bảo vệ trẻ em trong bối cảnh di cư quốc tế trong quá trình xây dựng và triển khai	Bộ Y tế.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Tài liệu; hoạt động hướng dẫn hỗ trợ; báo cáo kết quả thực hiện.	2026 - 2035.

	chính sách, chương trình, kế hoạch về trẻ em.				
3.2.11	Tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế; phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi lợi dụng hoạt động du lịch để tổ chức, môi giới đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài hoặc người nước ngoài vào Việt Nam trái pháp luật.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo đánh giá tình hình; kết quả quản lý; hoạt động kiểm tra; hướng dẫn nghiệp vụ.	2026 - 2035.
3.2.12	Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên quan đến di cư quốc tế đã được phê duyệt (phòng, chống di trái phép và đưa người di cư trái phép, phòng, chống mua bán người, quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài...).	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan.	Báo cáo kết quả thực hiện.	2026 - 2035.
3.3	Rà soát, hoàn thiện, ban hành các giải pháp, chính sách kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và lồng ghép di cư vào các chính sách liên quan				
3.3.1	Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và các khuôn khổ phát triển bền vững tiếp theo.	Bộ Tài chính.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Hoạt động triển khai; báo cáo kết quả thực hiện hoặc đề xuất giải pháp.	Thường xuyên.
3.3.2	Tiếp tục triển khai Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật); trong đó chú ý đến việc đánh giá rủi ro, tính dễ bị tổn thương và	Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Hoạt động triển khai; báo cáo kết quả thực hiện hoặc đề xuất giải pháp.	2026 - 2035.

	tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, suy thoái môi trường đối với dịch chuyển dân cư và di cư.				
3.3.3	Rà soát, hoàn thiện chính sách về giảm nghèo bền vững nhằm góp phần giảm các nhân tố dẫn đến di cư trái phép và hỗ trợ người di cư ổn định cuộc sống, chú trọng phụ nữ, trẻ em và các nhóm có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo rà soát, đánh giá; giải pháp, chính sách được hoàn thiện, triển khai	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
3.3.4	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đề án chính sách sách về vấn đề di cư và tạo sinh kế cho đồng bào các dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm của mỗi dân tộc, vùng miền và địa phương nhằm giảm các yếu tố bất lợi dẫn đến di cư.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo, đề án trình cấp có thẩm quyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
3.3.5	Lồng ghép các vấn đề di cư vào các chương trình, chiến lược phát triển của địa phương; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm tại chỗ, sinh kế bền vững hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tư vấn việc làm, hỗ trợ người di cư trở về tái hòa nhập và tiếp cận cơ hội phát triển tại địa phương, qua đó góp phần giảm các yếu tố bất lợi dẫn đến di cư.	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Chương trình, kế hoạch được ban hành, triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035
3.3.6	Tiếp tục hoàn thiện và triển khai chính sách, giải pháp đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng, bảo đảm bình đẳng giới, đáp ứng sự dịch chuyển trong xu hướng ngành nghề, nhu cầu nguồn nhân lực trong nước và thị trường lao động quốc tế.	Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Chính sách, chương trình, kế hoạch được ban hành, triển khai; báo cáo kết quả thực hiện.	2026 - 2035.

3.3.7	Thúc đẩy hoạt động chuyển tiền kiều hối an toàn, thuận tiện, minh bạch, chi phí hợp lý; tăng cường phòng ngừa, cảnh báo các rủi ro lừa đảo, gian lận trong các giao dịch tài chính xuyên biên giới liên quan đến người di cư.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo, giải pháp được ban hành, áp dụng.	2026 - 2035.
4	**Công tác nghiên cứu, dự báo về tình hình di cư, chủ trương, chính sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ về di cư**				
4.1	Nghiên cứu, phân tích, dự báo về tình hình thế giới và khu vực có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động di cư và người di cư (xung đột, khủng hoảng nhân đạo, suy thoái kinh tế, thiếu hụt lao động, già hóa dân số, dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thay đổi chính sách nhập cư của các quốc gia...).	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo nghiên cứu, phân tích, dự báo; đề xuất chính sách trình cấp có thẩm quyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035
4.2	Theo dõi, đánh giá chính sách của các quốc gia, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế về các vấn đề di cư quốc tế.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo theo dõi, đánh giá; đề xuất chính sách trình cấp có thẩm quyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
4.3	Xây dựng, cập nhật hướng dẫn, quy trình bảo vệ người di cư, chú ý đến phụ nữ, trẻ em, nạn nhân bị mua bán và người bị ép buộc thực hiện hành vi phạm tội, đặc biệt tại các khu vực chịu ảnh hưởng hoặc trong tình huống khủng hoảng.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Hướng dẫn, quy trình nghiệp vụ được xây dựng, cập nhật.	2026 - 2035.
4.4	Nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình, xu hướng, triển vọng di cư quốc tế; tìm hiểu đặc	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ	Báo cáo nghiên cứu, phân tích,	Thường xuyên trong giai đoạn

	điểm các dòng di cư, tuyến đường di cư, hành lang di cư, thách thức hiện hành có tác động đến di cư, người di cư.		chức có liên quan, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	dự báo; đề xuất chính sách trình cấp có thẩm quyền.	2026 - 2035.
4.5	Tiếp tục theo dõi, nghiên cứu tình hình người Việt Nam di cư ra nước ngoài và kiến nghị chính sách phù hợp.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo nghiên cứu, đánh giá; đề xuất chính sách trình cấp có thẩm quyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
4.6	Tiếp tục theo dõi, nghiên cứu tình hình người nước ngoài tại Việt Nam và kiến nghị chính sách phù hợp.	Bộ Công an.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo nghiên cứu, đánh giá; đề xuất chính sách trình cấp có thẩm quyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
4.7	Nghiên cứu, dự báo xu hướng dịch chuyển lao động quốc tế, nhu cầu thị trường lao động nước ngoài và tác động đối với lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.	Bộ Nội vụ.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo nghiên cứu, dự báo; đề xuất chính sách trình cấp có thẩm quyền.	2026 - 2035.
5	**Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thực hiện Thỏa thuận GCM**				
5.1	Tích cực tham gia, đóng góp thực chất vào các diễn đàn, tiến trình quốc tế và khu vực về di cư quốc tế, nhất là các diễn đàn, tiến trình rà soát Thỏa thuận GCM.	Bộ Ngoại giao, các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng,	Các bộ, cơ quan địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của	Báo cáo kết quả tham gia các diễn đàn, tiến trình quốc	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

		nhiệm vụ được phân công.	cơ quan chủ trì.	tế; sáng kiến, đóng góp của Việt Nam tại các diễn đàn về di cư quốc tế.	
5.2	Tăng cường hợp tác với các quốc gia, các đối tác về các vấn đề di cư quốc tế và trong triển khai Thỏa thuận GCM; nghiên cứu, đề xuất ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế cũng như tham gia các cam kết quốc tế về di cư phù hợp với lợi ích của Việt Nam, các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và cam kết quốc tế có liên quan.	Bộ Ngoại giao, các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký kết, triển khai theo thẩm quyền; chương trình, hoạt động hợp tác được triển khai.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
5.2.1	Tăng cường hợp tác quốc tế về quản lý biên giới, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động di cư trái phép và đưa người di cư trái phép, mua bán người qua đường bộ, đường biển.	Bộ Quốc phòng.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký kết, triển khai theo thẩm quyền; chương trình hoạt động hợp tác được	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

				triển khai.	
5.2.2	Nghiên cứu, đề xuất, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về hợp tác trên lĩnh vực xuất nhập cảnh, phòng, chống mua bán người, phòng, chống di cư trái phép và đưa người di cư trái phép; tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực này.	Bộ Công an, các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký kết, triển khai theo thẩm quyền; chương trình, hoạt động hợp tác được triển khai.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 – 2035.
5.2.3	Thúc đẩy ký kết công nhận lẫn nhau về kỹ năng, trình độ giữa Việt Nam với các quốc gia và vùng lãnh thổ, bảo đảm đáp ứng bình đẳng giới; phát triển mô hình hợp tác kỹ năng, đào tạo nghề, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam.	Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký kết, triển khai theo thẩm quyền; chương trình, hoạt động hợp tác được triển khai.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
5.2.4	Phát triển, mở rộng hợp tác thúc đẩy các kênh di cư hợp pháp, an toàn trong lĩnh vực lao động, dịch chuyển nhân lực có kỹ năng, học	Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

	tập, đào tạo nghề, bảo đảm cơ hội tiếp cận công bằng, giảm tối đa các chi phí liên quan, thông tin minh bạch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người di cư.	dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký kết, triển khai theo thẩm quyền; chương trình, hoạt động hợp tác được triển khai.	
5.2.5	Nghiên cứu, đề xuất, ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về hợp tác trong lĩnh vực lao động, bảo đảm nguyên tắc tuyển dụng có đạo đức, công bằng, minh bạch, không thu phí đối với người lao động nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ, phòng ngừa bóc lột, cưỡng bức lao động, mua bán người.	Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký kết.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
5.2.6	Nghiên cứu, đề xuất, ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về bảo hiểm xã hội nhằm giúp lao động di cư tiếp cận và chuyển tiếp quyền lợi an sinh xã hội, đặc biệt sau khi trở về nước, phù hợp với pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	Bộ Nội vụ.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký kết theo thẩm quyền.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
5.2.7	Triển khai thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội nhằm giúp lao động di cư tiếp cận và chuyển	Bộ Tài chính.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện; điều ước quốc	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

	tiếp quyền lợi an sinh xã hội, đặc biệt sau khi trở về nước, phù hợp với pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.		theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	tế, thỏa thuận quốc tế về bảo hiểm xã hội được triển khai theo thẩm quyền.	
5.2.8	Tăng cường hợp tác với các quốc gia tiếp nhận công dân Việt Nam di cư và các quốc gia liên quan dọc theo các tuyến đường di cư nhằm thúc đẩy quản trị di cư hợp pháp, an toàn, trật tự, dựa trên nguyên tắc lấy con người làm trung tâm; tăng cường chia sẻ thông tin, cảnh báo sớm rủi ro, phối hợp bảo vệ người di cư, hỗ trợ hồi hương và tái hòa nhập bền vững.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký kết, triển khai theo thẩm quyền; chương trình, hoạt động hợp tác được triển khai.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
5.2.9	Tăng cường hợp tác quốc tế về chuyển đổi số trong quản trị di cư, dữ liệu di cư, phù hợp với pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	Bộ Ngoại giao.	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký kết, triển khai theo thẩm quyền; chương trình, hoạt động	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

				hợp tác được triển khai.	
5.2.10	Tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo hộ công dân, hỗ trợ lãnh sự, xử lý khủng hoảng, tìm kiếm người mất tích, đặc biệt đối với các trường hợp công dân bị giam giữ, bị bóc lột, bị mua bán, bị cưỡng bức lao động hoặc bị ép buộc thực hiện hành vi phạm tội ở nước ngoài.	Bộ Ngoại giao.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế được ký kết, triển khai theo thẩm quyền; chương trình, hoạt động hợp tác được triển khai.	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
5.2.11	Tổ chức triển khai hiệu quả các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và cam kết quốc tế về di cư mà Việt Nam là thành viên; định kỳ tổng kết, đánh giá việc triển khai, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết mới phù hợp với lợi ích của Việt Nam.	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.	Báo cáo kết quả thực hiện; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết mới điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế (nếu có).	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.
5.3	Thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc tế trong quá trình triển khai Thỏa thuận GCM (hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, xây dựng năng lực, dữ liệu, chuyển đổi số, bảo hộ công dân, hỗ trợ nạn nhân, tái hòa nhập, truyền thông...), bảo	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được	Các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan theo yêu cầu của	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền; thỏa thuận, chương trình, hoạt động	Thường xuyên trong giai đoạn 2026 - 2035.

	đảm phù hợp với quy định pháp luật và ưu tiên của Việt Nam.	phân công.	cơ quan chủ trì.	hợp tác được triển khai theo thẩm quyền.	